

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 19/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Thu Hà và ông Bùi Minh Tuấn.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 03/01/1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: ông Nguyễn Anh P, sinh năm 1955; Mẹ đẻ: bà Khúc Thị L, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; đều trú tại: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con bé nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại Bản án số 157 ngày 01/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/01/2015 T chấp hành xong án đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến ngày 26/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

*(Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa).*

**2.2 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985

Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**2.3. Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962

- Anh Phan Thành C, sinh năm 1988

Cùng nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

*(Chị Nết có mặt; ông T và anh C đều vắng mặt tại phiên tòa).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 23/12/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B6-200.07 từ nhà đến ngã tư Vũ Hạ, thuộc huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tìm và mua được 02 gói ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày T đi xe mô tô về đến thôn Hệ, xã Thụy Ninh thì bị tổ công tác của Công an xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn T và anh Phan Thành C, tổ công tác kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái phía trước quần T đang mặc có 02 gói đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai đó là ma túy heroine của T vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng mẫu số A1 đồng thời đưa T cùng vật chứng về Ủy ban nhân dân xã Thụy Ninh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không quản lý và thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 469/KLGD-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Vật chứng gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1653 gam (không phải một nghìn sáu trăm năm mươi ba). *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nết khai: Chị là vợ bị cáo T, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, sơn màu trắng đen, gắn biển kiểm soát 17B6-200.07 là của chị. Sáng ngày 23/12/2021, chị không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Chị đã được nhận lại chiếc xe và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTT ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ 0,1653 gam ma túy, loại heroine để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Văn T và anh Phan Thành C. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 469/KLGĐ-PC09 ngày 24/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn và bố bị cáo là người có công trong kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng kỷ niệm chương nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi tàng trữ ma túy mà còn vi phạm nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng và không có việc làm ổn định nên cần xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 5.000.000 đồng.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư Vũ Hạ thuộc huyện Quỳnh Phụ nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, sơn màu trắng đen, gắn biển kiểm soát 17B6-200.07. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã xác minh chiếc xe trên của chị Nguyễn Thị Nết là vợ bị cáo T. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên để mua ma túy chị Nết không biết. Ngày 21/01/2022 cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Nết là đúng quy định.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, chị Nết có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định còn lại 0,1418 gam. *(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 09/3/2022).*

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Nết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2022.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vương**